

Số: /QĐ-TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024, khóa học 2023-2024.
Khóa thi 30/11/2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp; Quyết định số 06/QĐ-TCĐL, ngày 05/01/2022 của Sở Lao động-TBXH Đắk Lắk về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Trung cấp Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-TCĐL, ngày 30/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp hệ chính quy, đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp tại trường Trung cấp Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp Trung cấp khóa ngày 09/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cho 264 học sinh trung cấp hệ chính quy và hệ liên thông khóa học 2022- 2024, khóa học 2023-2024 (có danh sách và kết quả xếp loại tốt nghiệp kèm theo):

TT	CHUYÊN NGÀNH	ĐẠT	X.sắc	Giỏi	Khá	TB	KHÓA HỌC
1	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	102	0	34	54	14	2022-2024 và 2023-2024
2	Nghiep vụ Nhà hàng - Khách sạn	46	0	15	23	8	
3	Kỹ thuật Chế biến món ăn	30	0	15	15	0	
4	Kế toán doanh nghiệp	24	0	8	12	4	
5	Văn thư hành chính	16	0	2	8	6	
6	Công nghệ thông tin (UDPM)	28	0	1	7	20	
7	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	18	0	0	9	9	
TỔNG CỘNG:		264	0	75	128	61	

Điều 2. Học sinh tốt nghiệp được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp, Bảng điểm toàn khóa và Bằng trung cấp hệ chính quy theo quy định của Bộ Lao động và Thương binh Xã hội.

Điều 3. Các Phòng, Khoa thuộc trường Trung cấp Đắk Lắk và các học sinh có tên ở Điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công bố Website;
- Lưu: VT, P.ĐT-CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024

CHUYÊN NGÀNH: TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									LTCM	Thực hành					
1	Võ Hoàng	Anh	Nam	12/03/2002	Đồng Tháp	K14TT2	1,5 năm	7.7	5.0	5.0	Đạt	6.4		Trung bình	
2	Ngô Tuấn	Anh	Nam	21/12/1992	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.2	9.5	7.0	Đạt	8.0		Giỏi	
3	Lương Hữu	Bảo	Nam	28/10/1996	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.0	7.5	5.0	Đạt	6.9		Trung bình	
4	Nguyễn Thành	Danh	Nam	04/02/1992	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	7.9	9.5	8.5	Đạt	8.4		Giỏi	
5	Cao Thị Nguyên	Diệu	Nữ	12/11/1998	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.3	9.5	7.0	Đạt	8.1		Giỏi	
6	Nguyễn Trùng	Dương	Nam	22/09/1997	Kiên Giang	K14TT2	1,5 năm	7.4	5.5	6.0	Đạt	6.6		Trung bình	
7	Đàm Anh	Đức	Nam	09/10/2000	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	7.6	8.0	6.5	Đạt	7.3		Khá	
8	Vũ Đình	Đường	Nam	27/11/2002	Đắk Lắk	K14TT2	1,5 năm	8.1	8.5	9.0	Đạt	8.5		Giỏi	
9	Nguyễn Thị	Ha	Nữ	10/09/1982	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	7.8	9.0	7.0	Đạt	7.7		Khá	
10	Hoàng Thanh	Hải	Nam	20/05/1993	Gia Lai	K14TT1	1 năm	8.1	9.5	7.0	Đạt	8.0		Giỏi	
11	Lê Thị Mỹ	Hải	Nữ	22/10/1981	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.0	9.5	8.0	Đạt	8.3		Giỏi	
12	Lương Công	Hải	Nam	26/02/1996	Phú Yên	K14TT1	1,5 năm	7.8	9.0	7.0	Đạt	7.7		Khá	
13	Lại Thị	Hằng	Nữ	15/10/1997	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.0	9.5	7.0	Đạt	7.9		Khá	
14	Trịnh Thị Thanh	Hiền	Nữ	31/07/1997	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.2	9.5	6.5	Đạt	7.9		Khá	
15	Nguyễn Duy	Hiệu	Nam	12/10/1990	Bắc Ninh	K14TT2	1 năm	8.6	8.5	7.5	Đạt	8.2		Giỏi	
16	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	20/04/1994	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	7.4	8.5	7.0	Đạt	7.5		Khá	
17	Đào Thị	Hoài	Nữ	07/09/1989	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.5	9.0	9.0	Đạt	8.8		Giỏi	
18	Nguyễn Văn	Huy	Nam	07/09/1996	Tiền Giang	K14TT1	1,5 năm	7.8	8.5	8.5	Đạt	8.2		Giỏi	
19	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	20/07/1993	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.2	8.0	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
20	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	06/04/1999	Gia Lai	K14TT1	1,5 năm	8.1	8.0	7.0	Đạt	7.7		Khá	
21	Lê Thị Kim	Loan	Nữ	07/08/1993	Đắk Lắk	K14TT1	1,5 năm	7.8	8.5	7.5	Đạt	7.8		Khá	
22	Cao Đại	Ngân	Nam	13/08/1991	Gia Lai	K14TT1	1,5 năm	7.8	8.0	7.0	Đạt	7.6		Khá	
23	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	09/07/1990	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.4	9.5	8.0	Đạt	8.5		Giỏi	
24	Trương Thị Mỹ	Nhung	Nữ	26/06/1999	Gia Lai	K14TT2	1 năm	8.1	8.5	8.5	Đạt	8.3		Giỏi	
25	Phạm Ngọc	Phúc	Nam	20/08/1993	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.2	8.5	8.0	Đạt	8.2		Giỏi	

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
26	Hồ Hữu Quý	Nam	18/08/2001	Gia Lai	K14TT2	1,5 năm	7.4	8.5	8.0	Đạt	7.8		Khá	
27	Đặng Thị Quyên	Nữ	10/05/1978	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.0	9.0	7.0	Đạt	7.8		Khá	
28	Trương Văn Sang	Nam	24/06/1995	Gia Lai	K14TT1	1 năm	7.9	8.0	8.5	Đạt	8.1		Giỏi	
29	Bùi Hoàng Sơn	Nam	09/03/1997	Lâm Đồng	K14TT2	1,5 năm	7.7	8.0	8.5	Đạt	8.0		Giỏi	
30	Phạm Đức Sơn	Nam	15/12/1999	Gia Lai	K14TT1	1,5 năm	8.0	6.5	8.0	Đạt	7.8		Khá	
31	Mai Xuân Tài	Nam	20/01/1999	Đắk Lắk	K14TT1	1,5 năm	7.0	6.0	7.5	Đạt	7.0		Khá	
32	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	Nữ	20/05/1981	Bình Định	K14TT1	1 năm	8.2	8.5	8.0	Đạt	8.2		Giỏi	
33	Phạm Thị Thanh Tâm	Nữ	23/05/2001	Quảng Nam	K14TT1	1,5 năm	8.2	8.5	8.0	Đạt	8.2		Giỏi	
34	Nguyễn Thiện Tâm	Nam	28/07/1991	Nghệ An	K14TT2	1 năm	8.4	7.5	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
35	Lê Duy Tây	Nam	18/10/1994	Đắk Lắk	K14TT1	1,5 năm	8.4	8.0	8.5	Đạt	8.4		Giỏi	
36	Đặng Văn Toàn	Nam	14/10/1995	Đắk Lắk	K14TT2	1,5 năm	7.4	8.5	7.5	Đạt	7.6		Khá	
37	Võ Thị Thảo	Nữ	05/07/1989	Quảng Nam	K14TT2	1 năm	7.7	9.0	9.0	Đạt	8.4		Giỏi	
38	Đặng Thị Thơm	Nữ	27/09/1989	Nghệ An	K14TT2	1 năm	8.4	9.0	8.0	Đạt	8.4		Giỏi	
39	Lê Thị Kim Thư	Nữ	15/04/2002	Gia Lai	K14TT1	1,5 năm	7.6	8.0	8.0	Đạt	7.8		Khá	
40	Nông Phương Thy	Nữ	17/03/2002	Lâm Đồng	K14TT1	1,5 năm	7.7	8.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	
41	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	30/10/1980	Phú Yên	K14TT1	1 năm	8.1	9.0	8.5	Đạt	8.4		Giỏi	
42	Văn Đức Trung	Nam	05/06/1989	Đắk Lắk	K14TT1	1 năm	8.5	8.5	9.0	Đạt	8.7		Giỏi	
43	Nguyễn Quốc Trường	Nam	02/06/1987	Đắk Lắk	K14TT2	1 năm	8.7	8.0	9.0	Đạt	8.7		Giỏi	
44	Trần Văn Vinh	Nam	12/06/1981	Bình Định	K14TT2	1 năm	8.0	8.0	9.0	Đạt	8.3		Giỏi	
45	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	21/11/1977	Hà Nội	K14TT2	1 năm	8.8	8.5	9.0	Đạt	8.8		Giỏi	
46	Hoàng Thế Anh	Nam	09/11/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.4	7.5	7.5	Đạt	7.5		Khá	
47	Vi Ngọc Anh	Nam	03/07/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.2	7.5	6.0	Đạt	6.9		Trung bình	
48	Hà Ngọc Khánh Duy	Nam	14/09/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.8	7.5	7.0	Đạt	7.0		Khá	
49	Lý Quang Đạt	Nam	19/04/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.8	8.5	6.0	Đạt	6.8		Trung bình	
50	Hoàng Minh Đức	Nam	26/01/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.3	7.5	6.5	Đạt	7.1		Khá	
51	Đặng Hoàng Vân Hà	Nữ	23/07/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	8.1	8.5	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
52	Hoàng Văn Hải	Nam	16/02/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.2	6.5	8.5	Đạt	7.5		Khá	
53	Lưu Văn Hào	Nam	22/01/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.4	8.0	7.0	Đạt	7.4		Khá	
54	Cao Ngọc Hiếu	Nam	09/06/2005	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	8.0	8.0	7.0	Đạt	7.7		Khá	
55	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	29/11/2004	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.8	8.5	6.5	Đạt	7.5		Khá	
56	Mã Văn Hòa	Nam	26/02/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.7	8.0	6.0	Đạt	6.7		Trung bình	

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
57	Nông Ngọc Hòa	Nam	07/09/2006	Đắk Nông	K13TT5	2 năm	7.3	8.0	7.5	Đạt	7.5		Khá	
58	Nguyễn Quốc Huy	Nam	20/03/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.8	8.5	6.5	Đạt	7.0		Khá	
59	Dương Thị Xuân Hương	Nữ	21/12/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	8.1	9.0	7.5	Đạt	8.1		Giỏi	
60	Hoàng Quốc Khánh	Nam	10/08/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	8.2	8.0	8.5	Đạt	8.3		Giỏi	
61	Hà Văn Lương	Nam	16/09/2005	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.5	7.0	6.0	Đạt	6.4	1	Trung bình	
62	Triệu Đức Mạnh	Nam	28/08/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.1	8.5	6.0	Đạt	7.0		Khá	
63	Cầm Bá Nam	Nam	22/01/2006	Thanh Hóa	K13TT5	2 năm	7.9	6.5	8.5	Đạt	7.9		Khá	
64	Huỳnh Trung Nhân	Nam	25/03/2007	Long An	K13TT5	2 năm	7.1	8.0	8.0	Đạt	7.6		Khá	
65	Lò Seo Ninh	Nam	01/01/2007	Lào Cai	K13TT5	2 năm	7.6	8.0	8.0	Đạt	7.8	1	Khá	
66	Sùng Mí Páo	Nam	26/07/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.5	7.0	8.5	Đạt	7.8		Khá	
67	Sàm Phụng Peo	Nam	02/12/2005	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.0	6.0	6.5	Đạt	6.7		Trung bình	
68	Triệu Chăn Pu	Nam	11/08/2007	Bắc Kạn	K13TT5	2 năm	8.4	9.0	9.0	Đạt	8.7		Giỏi	
69	Vi Văn Quân	Nam	01/12/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.0	7.5	6.5	Đạt	6.9		Trung bình	
70	Vi Văn Quân	Nam	14/01/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.7	7.5	6.0	Đạt	7.1		Khá	
71	Hoàng Văn Quảy	Nam	27/02/2005	Cao Bằng	K13TT5	2 năm	7.6	6.5	7.5	Đạt	7.4		Khá	
72	Phạm Tấn Sang	Nam	22/12/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.0	7.5	6.0	Đạt	6.8		Trung bình	
73	Lang Ngọc Sơn	Nam	04/12/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.3	7.0	8.0	Đạt	7.5		Khá	
74	Lý Thái Sơn	Nam	15/07/2007	Bình Phước	K13TT5	2 năm	7.1	7.5	5.5	Đạt	6.6		Trung bình	
75	Vi Nhất Thành	Nam	29/06/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.1	7.5	8.0	Đạt	7.5		Khá	
76	Lê Trọng Thiện	Nam	06/12/2006	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.5	7.0	8.0	Đạt	7.6		Khá	
77	Nông Văn Thiện	Nam	08/12/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	8.2	7.5	9.0	Đạt	8.4		Giỏi	
78	Trần Thanh Tiến	Nam	18/08/2007	Bến Tre	K13TT5	2 năm	6.9	8.5	7.5	Đạt	7.4		Khá	
79	Triệu Quang Trung	Nam	01/01/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	6.9	7.5	6.5	Đạt	6.9		Trung bình	
80	Hà Quang Tú	Nam	26/08/2007	Đắk Lắk	K13TT5	2 năm	7.1	8.5	7.5	Đạt	7.5		Khá	
81	Lý Quang Vũ	Nam	03/12/2005	Bắc Kạn	K13TT5	2 năm	7.4	7.5	8.0	Đạt	7.6		Khá	
82	H B Lăk Byă	Nữ	13/12/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.2	8.5	9.0	Đạt	8.0		Giỏi	
83	Y - Châu - Niê	Nam	20/06/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	6.7	7.5	7.0	Đạt	6.9		Trung bình	
84	H Dê Rin Mlô	Nữ	28/09/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	6.9	8.0	8.0	Đạt	7.5		Khá	
85	Y - Đa - Niêl Mlô	Nam	23/03/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	6.5	7.5	7.0	Đạt	6.8		Trung bình	
86	Y - Ka Mi Mlô	Nam	17/06/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	6.9	7.5	7.0	Đạt	7.0		Khá	
87	H' Kiêu Niê	Nữ	10/07/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.8	7.5	8.0	Đạt	7.8		Khá	

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
88	H Miêng Niê	Nữ	27/11/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.6	7.0	7.0	Đạt	7.3		Khá	
89	H Moi Niê	Nữ	29/12/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.3	8.0	7.0	Đạt	7.3	1	Khá	
90	H - Ngoãn Niê	Nữ	22/01/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.5	9.0	8.0	Đạt	7.9	1	Khá	
91	H - Ngoäch - Mlô	Nữ	03/02/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.2	6.5	8.0	Đạt	7.4		Khá	
92	H - Nhan - Niê	Nữ	15/06/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.4	8.5	7.5	Đạt	7.6		Khá	
93	H - Quynh Krông	Nữ	24/01/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.5	8.5	9.0	Đạt	8.2	1	Giỏi	
94	H Si Ne Krông	Nữ	28/01/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.7	8.5	8.0	Đạt	7.9		Khá	
95	H Siãm Niê	Nữ	14/05/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.4	7.5	8.5	Đạt	7.8		Khá	
96	Y - Thoan - Mlô	Nam	18/01/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	6.7	8.5	8.0	Đạt	7.4		Khá	
97	H - Trang - Mlô	Nữ	02/08/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.0	8.0	8.0	Đạt	7.5		Khá	
98	Trương Văn Tuyển	Nam	22/02/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.7	8.0	9.0	Đạt	8.2		Giỏi	
99	H Tuyết Niê	Nữ	04/08/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.4	8.0	8.0	Đạt	7.7		Khá	
100	H Uít Niê	Nữ	26/04/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.5	9.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	
101	H - Vui - Mlô	Nữ	01/04/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.3	9.0	8.0	Đạt	7.8		Khá	
102	H Wui Ayun	Nữ	25/06/2007	Đắk Lắk	K13TT2	2 năm	7.4	7.5	8.0	Đạt	7.6		Khá	

Tổng số học sinh đạt: 102 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc	0	Học sinh
Giỏi	34	Học sinh
Khá	54	Học sinh
Trung bình	14	Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024

CHUYÊN NGÀNH: NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG VÀ KHÁCH SẠN

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
1	H' Bê Bkrông	Nữ	10/09/1990	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.5	5.0	8.5	Đạt	7.4		Khá	
2	H' Bi Ni Bkrông	Nữ	24/09/1989	Đắk Lắk	K13NHKS1	1,5 năm	7.2	5.0	7.5	Đạt	6.9		Trung bình	Bảo lưu
3	H' Bin Knul	Nữ	25/05/1998	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.6	5.0	7.0	Đạt	7.0		Khá	
4	H' - Bút Niê	Nữ	02/09/2000	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.3	5.5	7.5	Đạt	7.1		Khá	
5	H Diệu Aroh	Nữ	16/12/1998	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.4	5.5	7.0	Đạt	7.0		Khá	
6	H - Đào Êban	Nữ	01/07/1994	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.2	6.0	7.0	Đạt	6.9		Trung bình	
7	H' Huyện Knul	Nữ	14/02/1992	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.6	8.0	9.5	Đạt	8.3		Giỏi	
8	H' Kim La Niê Hwing	Nữ	12/04/2003	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.8	7.0	7.5	Đạt	7.6		Khá	
9	Lê Sĩ Luận Êban	Nam	18/05/2003	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.5	6.0	7.5	Đạt	7.3		Khá	
10	H' Mai Rmoah	Nữ	30/11/1999	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	6.9	6.5	6.5	Đạt	6.7		Trung bình	
11	H Mút Sang Êban	Nữ	23/10/1995	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	8.0	7.0	9.0	Đạt	8.2		Giỏi	
12	H' Nâu Rya	Nữ	23/08/2001	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.5	6.5	9.0	Đạt	7.8		Khá	
13	H Nụ Bu Dăm	Nữ	12/11/1993	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.1	8.0	8.5	Đạt	7.7		Khá	
14	H Phượng KĐoh	Nữ	26/05/1997	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.1	6.0	7.5	Đạt	7.1		Khá	
15	H' Quyền Hwing	Nữ	19/04/2004	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.5	7.0	9.0	Đạt	7.9		Khá	
16	H Rít Ayũn	Nữ	08/11/1999	Đắk Lắk	K13NHKS1	1,5 năm	7.6	5.0	6.0	Đạt	6.6		Trung bình	Bảo lưu
17	Y' Rô Ma Niê	Nam	12/09/2006	Đắk Lắk	K13NHKS1	1,5 năm	6.8	5.0	6.0	Đạt	6.2		Trung bình	Bảo lưu
18	H' Sa Mik Êban	Nữ	15/02/1993	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.6	7.5	9.0	Đạt	8.1		Giỏi	
19	H' - Si Ôn Niê	Nữ	30/01/2004	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.6	8.0	9.0	Đạt	8.1		Giỏi	
20	H - Són Bkrông	Nữ	29/05/1992	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.7	8.5	9.0	Đạt	8.3		Giỏi	
21	H Su Ny Niê	Nữ	28/05/2001	Đắk Lắk	K13NHKS1	1,5 năm	7.2	7.5	6.5	Đạt	7.0		Khá	Bảo lưu
22	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	10/10/1990	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	8.5	9.0	8.0	Đạt	8.4		Giỏi	
23	H Tuệ Kbuôr	Nữ	23/05/2007	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	6.9	8.0	6.5	Đạt	7.0	2	Khá	
24	Nguyễn Thị Thanh Tuyền Hmok	Nữ	14/09/2007	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.0	6.0	8.0	Đạt	7.2		Khá	
25	Long Ánh Tuyết Bkrông	Nữ	13/08/2000	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	8.0	7.5	9.0	Đạt	8.3		Giỏi	

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
26	H'	Thiét Bkrông	Nữ	01/12/1999	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.9	6.5	9.0	Đạt	8.0		Giỏi
27	Y	Thông Niê	Nam	20/01/1992	Đắk Lắk	K13NHKS2	1,5 năm	7.3	5.0	6.5	Đạt	6.7		Trung bình
28	Y	Vững KĐoh	Nam	09/07/2000	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.2	6.0	9.0	Đạt	7.6		Khá
29	H	Win Knul	Nữ	29/10/2000	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	7.9	8.0	9.5	Đạt	8.5		Giỏi
30	H'	Yến Bkrông	Nữ	16/07/1996	Đắk Lắk	K14KSNH1	1,5 năm	8.1	7.5	9.5	Đạt	8.5		Giỏi
31	H	Huế Niê	Nữ	16/07/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.3	5.5	9.0	Đạt	7.6		Khá
32	H	Lấp Kriêng	Nữ	26/10/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.2	5.0	8.0	Đạt	7.1		Khá
33	H	Li Di Mlô	Nữ	21/10/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.9	8.5	8.5	Đạt	8.2		Giỏi
34	H	Mon Mlô	Nữ	01/06/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.3	7.5	7.5	Đạt	7.4		Khá
35	H-	Na -Thi Kriêng	Nữ	08/11/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	6.8	6.5	7.0	Đạt	6.8		Trung bình
36	H	Na Ri Ksor	Nữ	03/05/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.0	5.5	7.0	Đạt	6.8		Trung bình
37	H	Nga Mlô	Nữ	11/03/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.8	7.0	9.0	Đạt	8.1		Giỏi
38	H	Ngân Mlô	Nữ	22/07/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.0	5.0	8.5	Đạt	7.2		Khá
39	H	Nguên Kriêng	Nữ	14/11/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.6	9.0	8.5	Đạt	8.1		Giỏi
40	H	Nguin Niê	Nữ	01/11/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.7	9.0	7.5	Đạt	7.9		Khá
41	H	Nĩ Mlô	Nữ	02/02/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.8	8.0	9.0	Đạt	8.2		Giỏi
42	Võ Thị	Phượng	Nữ	21/07/2006	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	6.7	5.0	8.5	Đạt	7.0	1	Khá
43	H	Quyên Mlô	Nữ	18/12/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.5	9.0	8.0	Đạt	7.9		Khá
44	H	Tâm Kriêng	Nữ	08/01/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	7.7	8.5	9.5	Đạt	8.4		Giỏi
45	H	Un Mlô	Nữ	25/11/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	6.9	8.0	8.5	Đạt	7.6		Khá
46	Y	Yut Niê	Nam	04/08/2007	Đắk Lắk	K13NHKS3	2 năm	6.5	6.0	8.5	Đạt	7.1	1	Khá

Tổng số học sinh đạt: 46 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc	0	Học sinh
Giỏi	15	Học sinh
Khá	23	Học sinh
Trung bình	8	Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắc Lắc về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
1	H- Biếp Êban	Nữ	17/06/1993	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.9	8.5	8.0	Đạt	8.0		Giỏi	
2	H' Bun Hương Rya	Nữ	07/03/1998	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.7	7.0	8.0	Đạt	7.7		Khá	
3	H Bun Khan Hwing	Nữ	08/08/1998	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.0	8.5	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
4	H' Dâng Êban	Nữ	20/10/1993	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	8.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	
5	H' Duyên Knul	Nữ	26/01/2004	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.5	8.5	8.0	Đạt	7.8	1	Khá	
6	Đoàn Đại Dương	Nam	14/10/1982	Hải Phòng	K14CBMA1	1,5 năm	8.2	8.5	8.0	Đạt	8.2		Giỏi	
7	H' - Đêm Mlô	Nữ	02/08/2005	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.6	6.0	8.0	Đạt	7.5	2	Khá	
8	Lê Hoàng Hải	Nữ	17/01/2007	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.9	6.0	8.0	Đạt	7.6		Khá	
9	H' Hoạch Knul	Nữ	01/08/1999	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.4	8.5	8.0	Đạt	8.3		Giỏi	
10	H- Huấn Êban	Nữ	01/07/1998	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.0	8.5	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
11	H Huyền Rya	Nữ	10/09/1996	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.2	9.5	9.0	Đạt	8.7		Giỏi	
12	Trương Thị Quỳnh Hương	Nữ	06/10/1997	Đắc Lắc	K14CBMA1	1 Năm	8.1	8.0	8.0	Đạt	8.1	1	Giỏi	
13	Thong Ván Hving	Nữ	16/04/1996	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	8.5	7.0	Đạt	7.7		Khá	
14	Thúy Ngân Kbuôr	Nữ	24/03/1997	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	8.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	
15	Khăm Ho Lào	Nữ	07/02/2000	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	8.5	8.0	Đạt	8.0		Giỏi	
16	H' Mi Xuyên Hra	Nữ	28/06/2000	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.1	8.5	8.0	Đạt	8.1		Giỏi	
17	Nang Phóm Hóm Niê	Nữ	31/01/2001	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.3	9.5	8.0	Đạt	7.9	3	Khá	
18	H Nhâm Byă	Nữ	25/11/1992	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.4	7.5	9.0	Đạt	8.5		Giỏi	
19	H' Pôp Rya	Nữ	12/10/2002	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.0	9.5	8.0	Đạt	8.3		Giỏi	
20	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/08/1991	Yên Bái	K14CBMA1	1,5 năm	8.5	8.5	9.0	Đạt	8.7		Giỏi	
21	H - Sáo Lị Êban	Nữ	24/07/2000	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	8.0	8.0	8.0	Đạt	8.0		Giỏi	
22	H' Siếp Êban	Nữ	11/04/1996	Đắc Lắc	K14CBMA1	1,5 năm	7.9	9.5	8.0	Đạt	8.2		Giỏi	

TT	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									LTCM	Thực hành					
23	Nguyễn Anh	Tài Bkrông	Nam	13/02/2007	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	6.9	7.5	7.0	Đạt	7.0	2	Khá	
24	Y	Thoại Knul	Nam	29/05/2007	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.1	8.5	8.0	Đạt	7.6		Khá	
25	H-	Thô Rya	Nữ	10/03/1996	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.7	8.5	8.0	Đạt	7.9		Khá	
26	H'	Triệt Hwing	Nữ	10/01/1998	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	7.0	8.0	Đạt	7.7		Khá	
27	H'	Truc Rya	Nữ	06/04/1992	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	8.0	7.5	8.0	Đạt	7.9		Khá	
28	H	Uyên Chi Rya	Nữ	23/11/2007	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.3	8.5	8.0	Đạt	7.7		Khá	
29	H	Vượt Êban	Nữ	12/12/1997	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.9	8.5	8.0	Đạt	8.0		Giỏi	
30	H'	Yu Ni Rya	Nữ	22/02/2004	Đắk Lắk	K14CBMA1	1,5 năm	7.8	8.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	

Tổng số học sinh đạt: 30 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc 0 Học sinh

Giỏi 15 Học sinh

Khá 15 Học sinh

Trung bình 0 Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MD thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
1	Nguyễn Thị Dung	Nữ	21/09/1994	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.9	6.5	7.5	Đạt	7.5		Khá	
2	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	20/01/1996	Hà Tĩnh	K14KT1	1,5 năm	8.3	7.0	7.5	Đạt	7.8		Khá	
3	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	02/01/1997	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.9	7.0	7.5	Đạt	7.6		Khá	
4	Ngô Thị Hoài	Nữ	15/05/1983	Bắc Ninh	K14KT1	1 Năm	7.9	7.0	8.5	Đạt	8.0		Giỏi	
5	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	19/11/1999	Lâm Đồng	K14KT1	1,5 năm	7.8	6.0	7.0	Đạt	7.2		Khá	
6	Nguyễn Thị Thái Ngân	Nữ	06/11/1989	Đắk Lắk	K14KT1	1 Năm	7.9	8.5	8.5	Đạt	8.2		Giỏi	
7	Trần Phạm Yên Nhi	Nữ	07/04/1994	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.5	7.5	8.0	Đạt	7.7		Khá	
8	Đinh Thị Hoài Phương	Nữ	28/01/1999	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.8	8.5	8.5	Đạt	8.2		Giỏi	
9	Nguyễn Nhật Quang	Nam	30/08/1990	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.6	8.5	7.5	Đạt	7.7		Khá	
10	Lê Văn Quân	Nam	22/01/2001	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.5	8.5	8.5	Đạt	8.0		Giỏi	
11	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	24/10/2003	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	8.0	9.5	7.5	Đạt	8.1		Giỏi	
12	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	15/09/1994	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.7	9.0	7.5	Đạt	7.9		Khá	
13	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	22/10/2004	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.2	8.0	7.5	Đạt	7.4		Khá	
14	Nguyễn Tiến Tuấn	Nam	05/08/1999	Hà Tĩnh	K14KT1	1,5 năm	7.6	8.0	7.5	Đạt	7.6		Khá	
15	Dương Thị Bảo Tuyền	Nữ	01/11/1992	Đắk Lắk	K14KT1	1 Năm	8.8	9.5	8.0	Đạt	8.7		Giỏi	
16	Trần Văn Thanh	Nam	07/10/2001	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.6	7.5	7.5	Đạt	7.6		Khá	
17	Bùi Thu Thảo	Nữ	20/08/1991	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	7.8	8.0	8.5	Đạt	8.1		Giỏi	
18	Thiều Quang Thuận	Nam	16/09/1991	Đắk Lắk	K14KT1	1,5 năm	8.3	9.0	8.0	Đạt	8.3		Giỏi	
19	Vũ Văn Ván	Nam	21/08/1975	Thái Bình	K14KT1	1,5 năm	7.2	6.0	8.5	Đạt	7.4		Khá	
20	Phan Thị Mỹ Duyên	Nữ	23/05/2007	Đắk Lắk	K13KT4	2 năm	8.1	5.0	8.0	Đạt	7.6		Khá	
21	Lê Xuân Hưng	Nam	13/06/2007	Đắk Lắk	K13KT4	2 năm	6.8	5.0	7.0	Đạt	6.6		Trung bình	
22	Phan Sỹ Nam	Nam	18/07/2006	Đắk Lắk	K13KT4	2 năm	6.7	5.0	7.0	Đạt	6.5		Trung bình	
23	Đinh Trần Tiến Tâm	Nam	24/05/2007	Đắk Lắk	K13KT4	2 năm	7.0	5.0	7.0	Đạt	6.7		Trung bình	
24	Nguyễn Quang Vinh	Nam	24/04/2007	Đắk Lắk	K13KT4	2 năm	7.3	5.0	7.0	Đạt	6.8		Trung bình	

Tổng số học sinh đạt: 24 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc 0 Học sinh
Giỏi 8 Học sinh
Khá 12 Học sinh
Trung bình 4 Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024
CHUYÊN NGÀNH: VĂN THƯ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									LTCM	Thực hành					
1	H	Ân Bkrông	Nữ	25/02/2004	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.2	7.5	7.0	Đạt	6.7	2	Trung bình	
2	H	Chuyên Mlô	Nữ	01/01/1997	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.2	7.5	7.0	Đạt	6.7	2	Trung bình	
3	H	Doan Byă	Nữ	25/03/1990	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	7.5	7.5	7.5	Đạt	7.5		Khá	
4	H	Đay Ê Ban	Nữ	18/09/1995	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	7.1	8.0	7.0	Đạt	7.2		Khá	
5	Nguyễn Văn	Hà	Nam	10/11/1992	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	7.7	8.0	7.0	Đạt	7.5		Khá	
6	Pang Pé	K' Ling	Nữ	01/01/1994	Lâm Đồng	K14VT1	1 năm	7.4	8.0	7.0	Đạt	7.4	1	Khá	
7	Phạm Đăng	Khoa	Nam	20/02/1982	Bình Định	K14VT1	1,5 năm	7.8	8.0	7.5	Đạt	7.7		Khá	
8	H	Ler Byă	Nữ	10/09/1990	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.3	7.0	7.0	Đạt	6.7	3	Trung bình	
9	H	Na Vy Knul	Nữ	01/01/2003	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.5	7.5	7.0	Đạt	6.8	2	Trung bình	
10	H'	Nuong Niê	Nữ	19/06/1991	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.7	5.0	7.0	Đạt	6.5		Trung bình	
11	Lê văn	Phú	Nam	09/03/1995	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	7.0	6.0	7.5	Đạt	7.0		Khá	
12	Ô	Sin Niê	Nữ	01/06/1994	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	7.0	8.0	7.0	Đạt	7.2		Khá	
13	Nguyễn Trung	Tuyến	Nam	18/08/1998	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	8.2	9.0	9.0	Đạt	8.6		Giỏi	
14	Y	Thông Liên Bkrông	Nam	20/06/1993	Đắk Lắk	K14VT1	1,5 năm	6.7	7.5	7.0	Đạt	6.9	1	Trung bình	
15	Bùi Thị Mỹ	Thùy	Nữ	14/08/1996	Đắk Lắk	K14VT1	1 năm	8.2	8.5	7.0	Đạt	7.9		Khá	
16	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Nữ	07/09/1992	Tiền Giang	K14VT1	1,5 năm	8.6	9.0	8.5	Đạt	8.6		Giỏi	

Tổng số học sinh đạt: 16 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc

Giỏi

Khá

Trung bình

0 Học sinh

2 Học sinh

8 Học sinh

6 Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (UDPM)

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								LTCM	Thực hành					
1	Đặng Văn Bôn	Nam	14/08/2007	TT.Huế	K13CT4	2 năm	7.1	6.5	6.0	Đạt	6.6		Trung bình	
2	Y Hao Kbuôr	Nam	22/05/2006	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	6.6	6.5	5.5	Đạt	6.2	1	Trung bình	
3	Nguyễn Vũ Hiếu	Nam	09/11/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	7.1	6.0	7.0	Đạt	6.9	1	Trung bình	
4	Phạm Thế Hùng	Nam	26/09/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	8.1	7.0	8.0	Đạt	7.9		Khá	
5	Mai Thị Lành	Nữ	16/03/2006	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	7.5	6.5	6.0	Đạt	6.8		Trung bình	
6	Đỗ Tô Hoài Nam	Nam	24/02/2006	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	7.3	6.5	7.0	Đạt	7.1		Khá	
7	Y Thạch Hmok	Nam	04/04/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	6.8	6.0	7.0	Đạt	6.7		Trung bình	
8	H Thủy Niê	Nữ	24/11/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	6.7	6.5	6.0	Đạt	6.4		Trung bình	
9	Vi Quốc Trọng	Nam	02/12/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	6.7	6.0	5.5	Đạt	6.2	1	Trung bình	
10	Nguyễn Phạm Nhật Trường	Nữ	25/01/2007	Đắk Lắk	K13CT4	2 năm	7.2	6.0	7.0	Đạt	6.9		Trung bình	
11	Đỗ Thị Quỳnh Anh	Nữ	02/12/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	7.0	7.0	7.5	Đạt	7.2	1	Khá	
12	Lê Nguyễn Thanh Bình	Nam	16/11/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.8	6.0	6.0	Đạt	6.4		Trung bình	
13	Nguyễn Thị Yên Chi	Nữ	08/01/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	7.3	7.0	5.5	Đạt	6.7		Trung bình	
14	Y - Chuân - Niê	Nam	27/03/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.3	6.0	5.5	Đạt	6.0		Trung bình	
15	H - Chuên - Niê	Nữ	23/04/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.8	6.5	7.0	Đạt	6.8		Trung bình	
16	H - Chuit - Byă	Nữ	01/10/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.9	6.5	7.0	Đạt	6.9		Trung bình	
17	H - Guôl Niê	Nữ	16/01/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.6	6.0	6.5	Đạt	6.5		Trung bình	
18	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	23/11/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.8	6.0	8.5	Đạt	7.2		Khá	
19	Nguyễn Phi Hùng	Nam	20/08/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	8.0	7.0	9.0	Đạt	8.2		Giỏi	
20	Triệu Thị Khánh Huyền	Nữ	01/01/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.9	7.0	6.0	Đạt	6.6		Trung bình	
21	H - Lan - Niê	Nữ	11/05/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	7.0	6.5	5.0	Đạt	6.3		Trung bình	
22	H Ngoan Niê	Nữ	13/09/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	7.5	7.0	7.5	Đạt	7.4		Khá	

TT	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									LTCM	Thực hành					
23	Nguy Trường	Phong	Nam	14/06/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.9	6.5	8.5	Đạt	7.4		Khá	
24	Y -	Ro Bin - Niê	Nam	20/10/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.4	6.5	5.5	Đạt	6.1	1	Trung bình	
25	Y -	Siên - Niê	Nam	21/07/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.4	6.0	5.0	Đạt	5.9		Trung bình	
26	H -	Su Van - Mlô	Nữ	29/08/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.5	6.0	7.0	Đạt	6.6		Trung bình	
27	Vi Văn	Thắng	Nam	01/07/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	6.4	6.5	5.0	Đạt	6.0		Trung bình	
28	Nay H	Yến Nhi	Nam	06/09/2007	Đắk Lắk	K13CT3	2 năm	7.4	6.5	7.5	Đạt	7.3		Khá	

Tổng số học sinh đạt: 28 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc 0 Học sinh
Giỏi 1 Học sinh
Khá 7 Học sinh
Trung bình 20 Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP, KHÓA THI 30/11/2024
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số QĐ/TCĐL, ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk về việc công nhận tốt nghiệp đối với học sinh trung cấp hệ chính và hệ liên thông khóa học 2022-2024 và khóa học 2023-2024)

TT	HỌ VÀ TÊN		Giới tính	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp	Thời gian đào tạo	TBC toàn khoá	ĐIỂM TỐT NGHIỆP		Kết quả tốt nghiệp	ĐTN	Số môn, MĐ thi lại	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									LTCM	Thực hành					
1	Ma Seo	Chiến	Nam	25/07/2005	Hà Giang	K13DD1	2 năm	6.6	6.0	7.0	Đạt	6.6	3	Trung bình	
2	Vàng Văn	Chiến	Nam	06/09/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.3	6.0	8.5	Đạt	7.5		Khá	
3	Hoàng Mạnh	Dũng	Nam	05/10/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	6.7	5.5	6.0	Đạt	6.3		Trung bình	
4	Giàng Seo	Héo	Nam	25/09/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.1	5.5	6.0	Đạt	6.5		Trung bình	
5	Giàng Seo	Hồng	Nam	16/05/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.2	6.0	7.0	Đạt	6.9		Trung bình	
6	Thào Duy	Hồng	Nam	07/03/2006	Hà Giang	K13DD1	2 năm	7.3	6.0	8.0	Đạt	7.3		Khá	
7	Nguyễn Trung	Huy	Nam	28/08/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	6.8	6.5	6.0	Đạt	6.5		Trung bình	
8	Giàng Seo	Ka	Nam	21/02/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.0	6.0	7.0	Đạt	6.8		Trung bình	
9	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	06/01/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	6.8	5.5	6.0	Đạt	6.3		Trung bình	
10	Giàng Thị	May	Nữ	03/07/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.4	5.5	8.0	Đạt	7.3		Khá	
11	Vàng Thị	Pàng	Nữ	04/04/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.4	5.5	8.5	Đạt	7.5		Khá	
12	Sùng Đức	Phông	Nam	24/01/2007	Tuyên Quang	K13DD1	2 năm	6.5	6.0	8.0	Đạt	6.9	6	Trung bình	
13	Lê Công	Son	Nam	17/02/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.2	5.0	8.5	Đạt	7.3		Khá	
14	Sùng Văn	Thào	Nam	09/07/2007	Thanh Hóa	K13DD1	2 năm	7.4	6.0	8.0	Đạt	7.4		Khá	
15	Vàng Seo	Thượng	Nam	27/09/2007	Tuyên Quang	K13DD1	2 năm	7.2	6.0	8.0	Đạt	7.3		Khá	
16	Dương Phúc	Tiến	Nam	08/12/2005	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.0	5.5	6.0	Đạt	6.4		Trung bình	
17	Dương Kim	Trình	Nam	17/08/2007	Đắk Lắk	K13DD1	2 năm	7.0	5.5	8.0	Đạt	7.1		Khá	
18	Thào A	Va	Nam	05/06/2007	Thanh Hóa	K13DD1	2 năm	7.6	5.5	8.0	Đạt	7.4		Khá	

Tổng số học sinh đạt: 18 học sinh.

Trong đó: Xuất sắc	0	Học sinh
Giỏi	0	Học sinh
Khá	9	Học sinh
Trung bình	9	Học sinh

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Th.S Lê Thanh Hùng